

Bản án số: 713/2024/HS-PT
Ngày 04/9/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình L;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đ;

Ông Ong Thân T.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hà T, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Lê Hồng P, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 30 tháng 8 và 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 716/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Trần Đức Dương và các đồng phạm phạm tội “Nhận hối lộ”. Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**** Các Bị cáo có kháng cáo:***

1. **Trần Đức D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/02/1970 tại Bắc K; nơi ĐKHKT và chỗ ở: Tổ 4, phường Đức X, thành phố Bắc K, tỉnh Bắc K; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần đăng kiểm Bắc Kạn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức D và bà Vũ Thị P; vợ Lê Thị Bích H và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/03/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can về tội “Giả mạo trong công tác” quy định tại khoản 2 Điều 359 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS). Ngày 29/11/2023 thay đổi tội danh từ “Giả mạo trong công tác” sang tội “Nhận hối lộ” quy định tại khoản 2 Điều 354 BLHS. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 30/8/2023, hiện đang áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

2. **Hoàng Huy T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/7/1986 tại Bắc K; nơi ĐKHKT và chỗ ở: Tổ 9A, phường Đức X, thành phố Bắc K, tỉnh Bắc K; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần đăng kiểm Bắc Kạn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Huy Đ và bà Bé Thị H; vợ Trương Thị Quế A và có 02

con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 30/8/2023, hiện đang áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

3. **Phạm Hồng C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/11/1963 tại Thái N; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Nà N, xã Nông T, thành phố Bắc K, tỉnh Bắc K; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Đăng kiểm viên Công ty Cổ phần Đăng kiểm Bắc Kạn; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P (đã chết) và bà Lại Thị N (đã chết); vợ Lâm Thị Bích H và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

4. **Hoàng Văn B** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/11/1991 tại Bắc K; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Khuổi SI, xã Mỹ P, huyện Ba B, tỉnh Bắc K; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Đăng kiểm viên Công ty Cổ phần Đăng kiểm Bắc Kạn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K (đã chết) và bà Dương Thị O; vợ Vi Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 30/8/2023, hiện đang áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

5. **Nông Minh T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/01/1995 tại Bắc K; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 15, phường Nguyễn Thị Minh K, thành phố Bắc K, tỉnh Bắc K; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Đăng kiểm viên Công ty Cổ phần Đăng kiểm Bắc Kạn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S và bà Nông Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

6. **Hoàng Ngọc H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/7/1985 tại Bắc K; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Nà P, thị trấn Nà P, huyện Ngân S, tỉnh Bắc K; chỗ ở: Tổ 18, phường Sông C, thành phố Bắc K, tỉnh Bắc K; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Nhân viên Công ty Cổ phần đăng kiểm Bắc Kạn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc S và bà Hứa Thị C; vợ Trịnh Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 30/8/2023, hiện đang áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

7. **Trần Xuân M** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/10/1990 tại Nghệ A; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 4, phường Đức X, thành phố Bắc K, tỉnh Bắc K; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Nhân viên Công ty Cổ phần đăng kiểm Bắc Kạn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân M và bà Nguyễn Thị H; vợ Trần Thị Vân Y và có 01

con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

8. **Nguyễn Ngọc T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/4/1990 tại Bắc K; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 7, phường Sông C, thành phố Bắc K, tỉnh Bắc K; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Nhân viên Công ty Cổ phần đăng kiểm Bắc Kạn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy M (đã chết) và bà Đoàn Thị Thúy H; vợ Triệu Thị H, đã ly hôn và có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

9. **Lê Ngọc H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/12/1983 tại Thái N; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 4, phường Đức X, thành phố Bắc K, tỉnh Bắc K; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Nhân viên Công ty Cổ phần đăng kiểm Bắc Kạn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc N và bà Vũ Thị H; vợ Hồ Thị Thúy Q, đã ly hôn và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/03/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can về tội “Giả mạo trong công tác” quy định tại khoản 2 Điều 359 BLHS. Ngày 29/11/2023 thay đổi tội danh từ “Giả mạo trong công tác” sang tội “Nhận hối lộ” quy định tại khoản 2 Điều 354 BLHS. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

10. **Tạ Trần T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/03/1977 tại Nghệ A; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 9A, phường Đức X, thành phố Bắc K, tỉnh Bắc K; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Trưởng Phòng Hành chính nghiệp vụ Công ty Cổ phần đăng kiểm Bắc Kạn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Đình C và bà Trần Thị T; vợ Âu Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/11/2023 đến ngày 08/01/2024, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần đăng kiểm Bắc Kạn (Trung tâm đăng kiểm 97.01D) có trụ sở tại tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn được thành lập năm 2018, trên cơ sở cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn. Công ty có các cổ đông góp vốn chính gồm: Trần Đức Dương giữ 196.855 cổ phần (chiếm 36,53%); Nguyễn Cảnh

Toàn giữ 171.000 cổ phần (chiếm 31,73%); Công ty TNHH Tân Thịnh do Lê Xuân Quang làm Giám đốc, giữ 139.709 cổ phần (chiếm 25,92%); người lao động trong Công ty giữ 31.370 cổ phần (chiếm 5,82%). Toàn bộ cổ phần Công ty TNHH Tân Thịnh nắm giữ, được Lê Xuân Quang uỷ quyền cho Trần Đức Dương làm người đại diện phần vốn góp. Công ty Cổ phần đăng kiểm Bắc Kạn được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 4700124826 ngày 15/6/2018 do Trần Đức Dương làm Giám đốc, Hoàng Huy Trường làm Phó Giám đốc. Công ty có 02 phòng chuyên môn:

- Phòng Nghiệp vụ đăng kiểm do Hoàng Huy Trường, Phó Giám đốc Công ty phụ trách. Các cán bộ gồm: Phạm Hồng Chính, Hoàng Văn Bường, Nông Minh Tuấn và một số đăng kiểm viên làm việc ngắn hạn khác.

- Phòng Hành chính nghiệp vụ do Tạ Trần Thái làm Trưởng phòng. Các nhân viên nghiệp vụ gồm: Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Ngọc Tú, Hoàng Ngọc Hải, Lê Ngọc Hùng, Hạ Mạnh Cường, Địch Xuân Kiệm, Hà Thị Duyên và một số nhân viên khác.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã làm rõ trong các năm 2021 và 2022, Trần Đức Dương chỉ đạo các đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ nhận tiền hối lộ của khách hàng đến đăng kiểm, để bỏ qua lỗi không đạt tiêu chuẩn kiểm định cấp giấy chứng nhận kiểm định xe cơ giới và máy chuyên dụng, cụ thể như sau:

Đối với việc kiểm định xe cơ giới:

Trung tâm đăng kiểm 97.01D (Trung tâm 97.01D) bố trí nhân viên tiếp nhận hồ sơ và thực hiện công tác kiểm định gồm 02 bộ phận: Bộ phận nhân viên nghiệp vụ tại quầy đón tiếp gồm 01 nhân viên tiếp nhận hồ sơ, 01 nhân viên thu phí đăng kiểm, 01 nhân viên thu phí sử dụng đường bộ, 01 nhân viên phô tô lưu trữ hồ sơ, dán tem đăng kiểm. Việc phân công nhân viên nghiệp vụ tại quầy đón tiếp do Tạ Trần Thái thực hiện. Bộ phận kiểm định do Hoàng Huy Trường làm Trưởng dây truyền kiểm định. Dây truyền kiểm định có 03 Đăng kiểm viên thực hiện theo 05 công đoạn gồm: Kiểm tra nhận dạng tổng quát phương tiện; kiểm tra phần trên của phương tiện; kiểm tra phanh, trượt ngang, cân trọng tải và chụp ảnh phương tiện; kiểm tra khí thải, độ ồn, còi xe; kiểm tra phần dưới phương tiện. Kết thúc các công đoạn kiểm định, Trưởng tổng hợp kết quả và kết luận phương tiện đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận kiểm định hay không. Các phương tiện kiểm định không đạt tiêu chuẩn sẽ không được cấp giấy chứng nhận đăng kiểm, các phương tiện kiểm định đạt sẽ được cấp giấy chứng nhận đăng kiểm.

Quá trình kiểm định, Trần Đức Dương đã chỉ đạo, thống nhất cùng Hoàng Huy Trường, các Đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ là khách hàng nào nộp thêm tiền ngoài phí đăng kiểm thì các Đăng kiểm viên tạo điều kiện kiểm định nhanh, bỏ qua lỗi của phương tiện không đạt điều kiện. Khách hàng nào không

nộp thêm tiền “bôi trơn” thì các đảng kiểm viên kiểm định kỹ, các phương tiện không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận kiểm định, khách hàng phải sửa chữa phương tiện để đăng kiểm lại nhiều lần, gây khó khăn, mất thời gian. Từ đó, những người đến đăng kiểm phương tiện muốn được đăng kiểm nhanh, thuận lợi, không bị các cán bộ đăng kiểm gây khó dễ, thì phải đưa thêm tiền ngoài phí quy định để được bỏ qua các lỗi kỹ thuật. Khi nộp hồ sơ giấy tờ đăng kiểm, người đến đăng kiểm sẽ chủ động kẹp tiền hối lộ ngoài phí đăng kiểm vào giấy chứng nhận đăng kiểm cũ đưa cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ. Nhân viên tiếp nhận hồ sơ thấy giấy tờ xe có kẹp tiền ngoài phí đăng kiểm, sẽ lấy tiền cất vào trong tủ dưới ngăn bàn làm việc, sau đó trực tiếp báo cho bộ phận đăng kiểm hoặc dùng ký hiệu đã thống nhất từ trước là đánh dấu ký hiệu “X” vào góc bên phải của Giấy chứng nhận kiểm định cũ, rồi chuyển giấy tờ cho bộ phận kiểm định. Bộ phận kiểm định khi được thông báo hoặc thấy giấy tờ xe đã đánh dấu ký hiệu “X” thì hiểu là người đến đăng kiểm đã nộp tiền “bôi trơn”. Trường thống nhất cùng các đảng kiểm viên chủ động bỏ qua các lỗi để cấp giấy chứng nhận đăng kiểm. Trường hợp phương tiện có nhiều lỗi kỹ thuật khác nhau, các Đảng kiểm viên sẽ báo lại cho nhân viên nghiệp vụ, yêu cầu khách hàng phải nộp thêm tiền để được bỏ qua lỗi, Trường là người ký biên bản kiểm định và ký Giấy chứng nhận kiểm định.

Số tiền khách hàng đưa hối lộ được Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Ngọc Tú, Lê Ngọc Hùng tiếp nhận hồ sơ tổng hợp theo danh sách và đến cuối ngày thì nộp lại cho Trần Đức Dương. Cuối tháng Dương sẽ tổng hợp số tiền thu được để chia cho Đảng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ. Trong đó, Đảng kiểm viên sẽ được chia khoảng 02 triệu đồng đến 03 triệu đồng/1 tháng, các nhân viên nghiệp vụ được chia khoảng từ 500.000đ đến 1.500.000 đồng và chia cho bộ phận kế toán, thủ quỹ và tạp vụ 500.000 đồng/tháng. Quá trình chia, Dương cho tiền sẵn vào phong bì ghi tên từng người, rồi gọi Hoàng Huy Trường lên phòng nhận để phát cho các Đảng kiểm viên, gọi Tạ Trần Thái đến nhận để phát cho các nhân viên nghiệp vụ và các nhân viên làm công việc tạp vụ khác, số tiền còn lại là của Dương.

Quá trình điều tra xác định, khoảng đầu tháng 01/2023 khi Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh tiến hành điều tra xác minh dấu hiệu sai phạm tại Trung tâm đăng kiểm 97.01D, Trần Đức Dương đã chỉ đạo Hoàng Huy Trường và Tạ Trần Thái thay hết các ổ cứng máy vi tính chứa các file excel có dữ liệu theo dõi việc nhận tiền hối lộ của Trung tâm 97.01D, sau đó đập vỡ, tiêu huỷ các ổ cứng đã thay ra. Do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ được dữ liệu theo dõi tiền nhận hối lộ các bị can. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc với các khách hàng có xe cơ giới đăng kiểm tại Trung tâm 97.01D có địa chỉ cụ thể, đồng thời thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin truyền thông, đề nghị chủ phương tiện có xe cơ giới đã đăng kiểm tại Trung tâm 97.01D liên hệ Cơ quan điều tra để làm rõ. Cơ quan điều tra xác định có 958 lượt khách hàng đưa tiền hối lộ để bỏ qua lỗi không đạt điều kiện kiểm định, với mức tiền hối lộ từ 150.000

đồng đến 500.000 đồng/lượt kiểm định. Tổng số tiền đưa, nhận hồi lộ là 288.097.363đ (Hai trăm tám mươi tám triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm sáu ba đồng). Các lỗi chủ yếu được các Đăng kiểm viên bỏ qua là lỗi vượt quá trọng tải, đèn phanh, cải tạo thùng, thay đổi thiết kế thành xe, thùng xe, sàn xe, độ nhíp, đèn mờ, lớp mòn, lỗi khí thải ...

Số tiền nhận hồi lộ của từng cá nhân cụ thể là: Trần Đức Dương hưởng lợi tổng số tiền 172.550.739đ (Một trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm năm mươi nghìn, bảy trăm ba chín đồng); Hoàng Huy Trường tham gia kiểm định và ký Giấy chứng nhận kiểm định đối với 360 khách hàng của 894 lượt phương tiện, hưởng lợi số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); Phạm Hồng Chính tham gia kiểm định đối với 743 lượt phương tiện, hưởng lợi số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); Hoàng Văn Bằng tham gia kiểm định đối với 524 lượt phương tiện, hưởng lợi số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng); Nông Minh Tuân tham gia kiểm định đối với 430 lượt phương tiện, hưởng lợi số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng); Hoàng Ngọc Hải làm việc 19 tháng tại Trung tâm 97.01D, hưởng lợi số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Trần Xuân Mạnh làm việc 34 tháng tại Trung tâm 97.01D, hưởng lợi số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng); Nguyễn Ngọc Tú làm việc 8 tháng tại Trung tâm 97.01D, hưởng lợi số tiền 1.800.000đ (Một triệu, tám trăm nghìn đồng); Lê Ngọc Hùng làm việc 10 tháng tại Trung tâm 97.01D, hưởng lợi số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); Tạ Trần Thái, Trưởng phòng nghiệp vụ làm việc 22 tháng tại Trung tâm 97.01D, hưởng lợi số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Đối với kiểm định máy chuyên dùng:

Việc thực hiện kiểm định máy chuyên dùng (như xe lu, máy xúc, máy ủi ...) tại Trung tâm 97.01D do Hoàng Huy Trường và Phạm Hồng Chính thực hiện. Trong đó, Chính là người trực tiếp tiến hành kiểm tra, kiểm định phương tiện, Trường là người ký Giấy chứng nhận đăng kiểm. Quá trình thực hiện, Trần Đức Dương, Trường và Chính thống nhất lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận kiểm định cho một số máy chuyên dùng ở xa mà Đăng kiểm viên không đi hiện trường để kiểm định được. Cụ thể, Chính hướng dẫn khách hàng chụp ảnh phương tiện và giấy chứng nhận đăng kiểm cũ gửi cho Chính theo quy định. Chính sẽ lập biên bản kiểm tra phương tiện để hợp thức thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm. Các trường hợp nêu trên, Dương, Trường và Chính thống nhất ngoài tiền phí đăng kiểm theo quy định, khách hàng phải nộp thêm số tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với 01 máy chuyên dùng. Chính là người trực tiếp nhận tiền, khi đến lấy Giấy chứng nhận đăng kiểm, khách hàng sẽ ký hợp thức các biên bản kiểm tra phương tiện mà Chính lập. Số tiền thu thêm ngoài phí đăng kiểm, được chia đều cho Dương, Trường và Chính. Kết quả điều tra xác định, Chính lập không hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng kiểm cho 39 máy chuyên dùng, số tiền thu ngoài phí quy định là 24.553.376đ (Hai mươi tư triệu, năm trăm năm ba nghìn, ba trăm

bảy sáu đồng). Dương, Trường và Chính mỗi người hưởng lợi số tiền 8.184.458đ (Tám triệu, một trăm tám mươi tư nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Đức Dương, Hoàng Huy Trường, Phạm Hồng Chính, Hoàng Văn Bường, Nông Minh Tuấn, Hoàng Ngọc Hải, Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Ngọc Tú, Lê Ngọc Hùng và Tạ Trần Thái đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị can là phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSBK-P1 ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Trần Đức Dương, Hoàng Huy Trường, Phạm Hồng Chính, Hoàng Văn Bường và Nông Minh Tuấn về tội “Nhận hối lộ” quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 354 BLHS; Hoàng Ngọc Hải, Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Ngọc Tú, Lê Ngọc Hùng và Tạ Trần Thái về tội “Nhận hối lộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 354 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Đức Dương, Hoàng Huy Trường, Phạm Hồng Chính, Hoàng Văn Bường, Nông Minh Tuấn, Hoàng Ngọc Hải, Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Ngọc Tú, Lê Ngọc Hùng và Tạ Trần Thái phạm tội: “Nhận hối lộ”.

Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức Dương 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 30/8/2023. Phạt bổ sung 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Huy Trường 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 30/8/2023. Phạt bổ sung 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Chính 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Bường 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án,

được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 30/8/2023. Phạt bổ sung 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Minh Tuấn 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Hải 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 30/8/2023.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân Mạnh 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Hùng 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tú 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Trần Thái 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2023 đến ngày 08/01/2024

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/5/2024, bị cáo Phạm Hồng Chính kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo;

Ngày 07/5/2024, bị cáo Hoàng Huy Trường kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo;

Ngày 08/5/2024, bị cáo Hoàng Văn Bường và bị cáo Hoàng Ngọc Hải kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo;

Ngày 09/5/2024, các bị cáo Trần Đức Dương, Nông Minh Tuấn, Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Ngọc Tú, Lê Ngọc Hùng và Tạ Trần Thái kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Đức Dương, Hoàng Huy Trường, Phạm Hồng Chính, Hoàng Văn Bường, Nông Minh Tuấn, Hoàng Ngọc Hải, Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Ngọc Tú, Lê Ngọc Hùng và Tạ Trần Thái phạm tội: “Nhận hối lộ” theo khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội; Mức hình phạt là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới theo Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên, xét tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân thì bản án sơ thẩm xử phạt là phù hợp, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận kháng cáo của 10 bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm như sau: Trong những năm 2021 và năm 2022, Trần Đức Dương, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần đăng kiểm Bắc Kạn (Trung tâm Đăng kiểm 97- 01D) đã chỉ đạo, thống nhất cùng Hoàng Huy Trường, Phó Giám đốc Công ty, các Đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ nhận tiền hối lộ của khách hàng đăng kiểm, bỏ qua lỗi không đạt điều kiện kiểm định để cấp giấy chứng nhận đăng kiểm phương tiện cơ giới và máy chuyên dùng trái quy định pháp luật, mỗi lần nhận tiền từ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của 997 lượt khách hàng đến đăng kiểm. Trong vụ án, tổng số tiền nhận hối lộ các bị cáo khai nhận là 333.922.113đ (Ba trăm ba mươi ba triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, một trăm mười ba đồng), chênh lệch với số tiền 312.650.739đ (Ba trăm mười hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng) của 997 lượt khách hàng đến đăng kiểm thừa nhận được đưa hối lộ. Việc chênh lệch, do hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra trong một thời gian dài, số tiền được chia không cố định theo tháng, nên không nhớ được chính xác, ngoài ra bị cáo Trần Đức Dương không có sổ sách ghi chép về việc thu chi. Kết thúc điều tra xác định tổng

số tiền các bị cáo nhận hối lộ là 333.922.113đ (Ba trăm ba mươi ba triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, một trăm mười ba đồng). Số tiền trên được Dương quản lý và phân chia cho các Đảng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ, cụ thể: Trần Đức Dương hưởng lợi tổng số tiền 180.753.197đ (Một trăm tám mươi triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, một trăm chín mươi bảy đồng); Hoàng Huy Trường hưởng lợi số tiền 48.184.458đ (Bốn mươi tám triệu, một trăm tám mươi tư nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng); Phạm Hồng Chính từ hưởng lợi số tiền 48.184.458đ (Bốn mươi tám triệu, một trăm tám mươi tư nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng); Hoàng Văn Bường hưởng lợi số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng); Nông Minh Tuấn hưởng lợi số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng); Hoàng Ngọc Hải hưởng lợi số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); Trần Xuân Mạnh hưởng lợi số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng); Nguyễn Ngọc Tú hưởng lợi số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng); Lê Ngọc Hùng hưởng lợi số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); Tạ Trần Thái hưởng lợi số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất, phân công nhiệm vụ rõ ràng từ Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm đến quá trình thực hiện của các Đảng kiểm viên. Do vậy, hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Nhận hối lộ”, với các tình tiết định khung: “Phạm tội có tổ chức”, “Của hối lộ là tiền trị giá từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Vì vậy, Bản án sơ thẩm đã tuyên các bị cáo về tội: “Nhận hối lộ” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhận tiền của người khác trái quy định, xâm phạm hoạt động đúng đắn, bình thường, tính chuẩn mực trong công tác của cơ quan, tổ chức. Các bị cáo bàn bạc, thống nhất, phân công nhiệm vụ rõ ràng từ Lãnh đạo Trung tâm đến quá trình thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào số tiền, số lần nhận hối lộ, số tiền hưởng lợi để đánh giá vị trí vai trò, cụ thể: Trần Đức Dương là người chủ mưu, chỉ đạo, quản lý số tiền, chia tiền hàng tháng, phần còn lại là của bị cáo, hưởng lợi số tiền 180.753.197đồng nên giữ vai trò chính; Hoàng Huy Trường ký kết quả kiểm tra, ký cấp giấy chứng nhận đăng kiểm cùng Phạm Hồng Chính chịu trách nhiệm đăng kiểm xe cơ giới, toàn bộ việc đăng kiểm xe máy chuyên dùng, được hưởng lợi số tiền chỉ sau Dương, nên có vai trò thứ hai; Hoàng Văn Bường, Nông Minh Tuấn trực tiếp tham gia vào việc đăng kiểm xe, được hưởng lợi số tiền chỉ sau Dương, Trường và Chính nên có vai trò thứ ba; Các bị cáo khác làm tại phòng hành chính, không tham gia trực tiếp vào việc đăng kiểm xe cơ giới và xe máy chuyên dùng, có vai trò giúp sức cho Dương và các bị cáo khác, hưởng lợi số tiền ít nhất và có vai trò lệ thuộc, phạm tội theo sự chỉ đạo của lãnh đạo, nên vai trò thấp nhất là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, vai trò, không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên là có căn cứ, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình

tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt: Trần Đức Dương 04 năm tù, Hoàng Huy Trường 03 năm 06 tháng tù, Phạm Hồng Chính 03 năm 06 tháng tù, Hoàng Huy Bường 03 năm tù, Nông Minh Tuấn 03 năm tù, Hoàng Ngọc Hải 02 năm tù, Trần Xuân Mạnh 02 năm tù, Lê Ngọc Hùng 02 năm tù, Nguyễn Ngọc Tú 02 năm tù, Tạ Trần Thái 02 năm tù là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, các bị cáo cung cấp tài liệu: Trần Đức Dương xuất trình Công văn xác nhận thông tin tố giác tội phạm của Phòng PC04-Công an tỉnh Bắc Kạn. Hoàng Huy Trường xuất trình Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, Biên lai nộp 30.000.000 đồng tiền phạt. Phạm Hồng Chính xuất trình Biên lai nộp 40.000.000 đồng tiền phạt, Giấy đề nghị giảm nhẹ tội phạm của Công đoàn cơ sở công ty cổ phần đăng kiểm Bắc Kạn, Biên bản giám định y khoa của Sở y tế Bắc Kạn ngày 17/4/2024. Hoàng Văn Bường xuất trình Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, Biên lai nộp 30.000.000 đồng tiền phạt, nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm. Nông Minh Tuấn xuất trình thêm Đơn xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Biên lai nộp 30.000.000 đồng tiền phạt, nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm. Trần Xuân Mạnh xuất trình Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, hồ sơ bệnh án. Tạ Trần Thái xuất trình Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, hồ sơ bệnh án, sổ khám bệnh; ngoài ra các bị cáo cung cấp tình tiết người thân được tặng bằng khen, giấy khen trong quá trình công tác, học tập. Những tình tiết nêu trên là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp phúc thẩm tiếp tục áp dụng cho các bị cáo được hưởng, ngoài ra áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Dương. Mặc dù áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới, tuy nhiên xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp, không nặng. Do vậy, xét thấy cần bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, nên phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đức Dương, Hoàng Huy Trường, Phạm Hồng Chính, Hoàng Văn Bường, Nông Minh Tuấn, Hoàng Ngọc Hải, Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Ngọc Tú, Lê Ngọc Hùng, Tạ Trần Thái.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

2.1. Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức Dương 04 (Bốn) năm tù, về tội: “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 30/8/2023. Phạt bổ sung 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Huy Trường 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội: “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 30/8/2023. Phạt bổ sung 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Chính 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội: “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Bường 03 (Ba) năm tù, về tội: “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 30/8/2023. Phạt bổ sung 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Minh Tuấn 03 (Ba) năm tù, về tội: “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.6. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Hải 02 (Hai) năm tù, về tội: “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 30/8/2023.

2.7. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân Mạnh 02 (Hai) năm tù, về tội: “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.8. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Hùng 02 (Hai) năm tù, về tội: “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.9. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tú 02 (Hai) năm tù, về tội: “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.10. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Trần Thái 02 (Hai) năm tù, về tội: “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2023 đến ngày 08/01/2024.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Đức Dương, Hoàng Huy Trường, Hoàng Văn Bường, Nông Minh Tuấn, Hoàng Ngọc Hải, Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Ngọc Tú, Lê Ngọc Hùng, Phạm Hồng Chính và Tạ Trần Thái, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

(Xác nhận: Bị cáo Hoàng Huy Trường đã nộp 30.000.000 đồng tiền phạt theo Biên lai số 0000112 ngày 09/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo Phạm Hồng Chính nộp 40.000.000 đồng tiền phạt theo Biên lai số 0000111 ngày 09/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo Hoàng Văn Bường đã nộp 30.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo Biên lai số 0000110 ngày 08/5/2024, Biên lai số 0000029 ngày 08/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo Nông Minh Tuấn đã nộp 30.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo Biên lai số 0000109 ngày 08/5/2024 và 0000028 ngày 08/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Kạn (10 bản);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình L